TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2019/DS-ST
Ngày: 04 - 9 - 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm* có:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Lin.
2. Bà Lương Thị Hồng Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An*;*

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 238/2019/TLST – DS ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 202/2019/QĐXXST – DS, ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn***:** Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện LV (gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, Số 109, đường Trần Hưng Đ, phường CN, quận HK, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tuấn B – Giám đốc Ngân hàng chi nhánh LA (Ủy quyền thường xuyên).

Địa chỉ: Số 123-125-127, đường Hùng V, Phường 2, thành phố TA, tỉnh LA.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Phước C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 123-125-127, đường Hùng V, Phường 2, thành phố TA, tỉnh LA (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/4/2019).

2. Bị đơn: Ông Mai Văn N, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp Hóc Thơm 2, xã Hòa Khánh T, huyện ĐH, tỉnh LA.

(Anh C có mặt; Ông N xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/4/2019 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Phước C đại diện cho Ngân hàng trình bày: Ngân hàng có cho ông Mai Văn N vay số tiền là 80.000.000đ với lãi suất cho vay là 12.5%/năm, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 60 tháng theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 01/070317/04/810 ngày 08/3/2017. Thực hiện hợp đồng, ông N trả được 17 lần với số tiền 35.348.182đ và đến ngày 15/6/2018 thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay anh C đại diện cho Ngân hàng yêu cầu ông N trả số tiền là 66.281.569đ. Trong đó nợ gốc là 57.390.000đ, tiền lãi là 8.160.001đ, lãi quá hạn 731.568đ lãi suất tính đến ngày 04/9/2019. Ngoài ra, anh C yêu cầu ông N phải trả thêm tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/070317/04/810 ngày 08/3/2017 cho đến khi ông N thanh toán xong.

Tại lời trình bày của ông Mai Văn N: Ông N xác định có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng và các thảo thuận như Ngân hàng đã trình bày. Thực hiện hợp đồng, ông N trả được 35.348.182đ và đến ngày 15/6/2018 do khó khăn nên không thể trả nữa. Nay Ngân hàng yêu cầu ông N trả số tiền 66.281.569đ. Trong đó nợ gốc là 57.390.000đ, tiền lãi là 8.160.001đ, lãi quá hạn 731.568đ lãi suất tính đến ngày 04/9/2019 thì ông N đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; Bị đơn ông Mai Văn N có hộ khẩu thường trú tại ấp Hóc Thơm 2, xã Hòa Khánh T, huyện ĐH, tỉnh LA nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh LA.

[1.2] Bị đơn ông Mai Văn N xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 01/070317/04/810 ngày 08/3/2017, xác định ông N có vay của Ngân hàng số tiền là 80.000.000đ với lãi suất cho vay là 12.5%/năm, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 60 tháng. Thực hiện hợp đồng, ông N có trả được 17 lần với số tiền 35.348.182đ và đến ngày 15/6/2018 thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay anh C đại diện cho Ngân hàng yêu cầu ông N có trách nhiệm trả số tiền là số tiền 66.281.569đ. Trong đó nợ gốc là 57.390.000đ, tiền lãi là 8.160.001đ, lãi quá hạn 731.568đ lãi suất tính đến ngày 04/9/2019. Xét thấy việc ông N nợ tiền Ngân hàng đã lâu mà không có thiện chí trả nợ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải buộc ông N trả cho Ngân hàng số tiền số tiền 66.281.569đ. Trong đó nợ gốc là 57.390.000đ, tiền lãi là 8.160.001đ, lãi quá hạn 731.568đ lãi suất tính đến ngày 04/9/2019 là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Ngoài ra, ông N xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ không được

anh C là người đại diện hợp pháp cho Ngân hàng chấp nhận nên cần buộc ông N trả cho Ngân hàng số tiền 66.281.569đ. Trong đó nợ gốc là 57.390.000đ, tiền lãi là 8.160.001đ, lãi quá hạn 731.568đ lãi suất tình đến ngày 04/9/2019 là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011.

[4] Về án phí trong vụ án: Buộc ông Mai Văn N phải chịu theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 144, và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 424, 427, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011;

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện LV về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Mai Văn N.

Buộc ông Mai Văn N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện LV số tiền số tiền 66.281.569đ. Trong đó nợ gốc là 57.390.000đ, tiền lãi là 8.160.001đ, lãi quá hạn 731.568đ lãi suất tính đến ngày 04/9/2019.

Kể từ ngày 05/9/2019 cho đến khi ông N thanh toán xong số tiền trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu ông N trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 01/070317/04/810 ngày 08/3/2017 cho đến khi ông N trả hết nợ.

Về án phí: Buộc ông Mai Văn N phải chịu 3.315.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện LV số tiền 1.569.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu 4711 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án này là sơ thẩm, anh C có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông N vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Đức Hòa.
-Các đương sự
-Chi cụcTHA.
-Lưu hồ sơ.
-Lưu án văn.-

Mai Văn Hiệp